

LĐ VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/05/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	19	0		16	0	
2		RP3+PPD	7:25	13+9	0+0		11+11	0+0	
3		VSP01+TD3	7:25	4+18	0+0		1+21	0+0	
4		P4+RC3	7:25	22+0	0+0		19+3	0+0	
5		PVD2	7:25	22	0		21	0	
6		P5+BK16	9:25	22+0	0+0		15+6	0+0	
7		AMD+P4	9:25	13+8	0+0		13+9	0+0	
8		P7	9:25	22	0		22	0	
9		P8+P4	9:25	13+9	0+0		4+18	0+0	
10		BK10+TD5	11:25	1+20	0+0		0+21	0+0	
11		P7+P3	11:25	10+12	0+0		1+21	0+0	
12		TGTH4+P10+BK14	11:25	6+7+2	0+0+0		7+2+11	0+0+0	
13		PPD+BK5+HST	11:25	18+4	0+0		16+4	0+0	CHUYEN 1 PPD-BK5

TTBĐSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:25
FLIGHT: 01	TO: TD2	CREW: Hoài - MTuấn	ETA: 10:30
XANH-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ANDRIUSHENKO O.A	TD2	08	1	3		123	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN DUNG	TD2	52	1	8		66	ANTOAN	Vietnamese
3	LE HAI SON*TT	TD2	03	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN HUNG	TD2	05	1	3	20	79	KHOAN	Vietnamese
5	DANG VAN DAO	TD2	06	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
6	CAO DUC VIEN	TD2	10	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN VAN HUNG	TD2	09	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
8	LE XUAN PHUONG	TD2	04	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM THE CHUYEN	TD2	12	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TAI THUYET	TD2	11	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
11	HO CHI CONG	TD2	13	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN HUU TAI-PVD	TD2	53-54	2	12		79	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VU HUNG-PVDT	TD2	01	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG SINH	TD2	07	1	8	50	70	DVL	Vietnamese
15	TONG TIEN QUANG	TD2	51	1	13		75	DVL	Vietnamese
16	PHAM VAN TUONG	TD2	57	1	9		75	DVL	Vietnamese
17	TRAN VAN MANH	TD2	48	1	10		71	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN MANH TRUONG	TD2	55-56	2	15		80	DVL	Vietnamese
19	HOANG MINH TAN	TD2	02	1	8		75	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	21	135	1.392	70	19		
	TOTAL	19	21	135	1.392	70	19		
	WEIGHT KG			135	1.392	70			

GRAND TOAL: 1.597 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Fuel: 2200 kg (Tien)

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/05/2021	TO: RP3 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - XTrường - THỤ -	ETA: 09:10
cam-1		Tú	

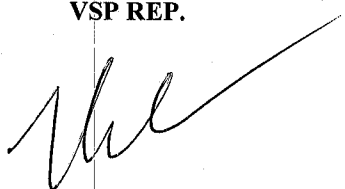
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP3	90	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH HOÀI ĐỨC	RP3	96	1	5		65	KHI	Vietnamese
3	NGO THANH LAM	RP3	89	1	5		70	KHI	Vietnamese
4	TU NGỌC HAI	RP3	94-95	2	10		70	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	RP3					75	KHI	Vietnamese
6	TRẦN VIỆT QUANG	RP3	98	1	5		65	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC ANH	RP3	97	1	5		65	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN TRUNG KIẾN	RP3					60	KHI	Vietnamese
9	ĐƯƠNG HỒNG QUẬN	RP3	91	1	5		70	KHI	Vietnamese
10	PHAN SỸ DUYỆT	RP3	93	1	5		80	KHI	Vietnamese
11	LAI VĂN MINH	RP3	92	1	3		60	KHI	Vietnamese
12	TẠ PHI KHANH	RP3	99	1	5		67	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN DUY ĐƯƠNG	RP3	88	1	5		65	XAYLAP	Vietnamese
14	LAM QUANG NAM	PPD	67	1	5		65	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH VIỆN	PPD	69-70	2	15		70	KHI	Vietnamese
16	ĐINH THẾ QUÂN	PPD	68	1	5	20	65	KHI	Vietnamese
17	BUI THANH HAI	PPD	62	1	5		60	KHI	Vietnamese
18	PHAN VĂN TÙNG	PPD	66	1	7		80	KHI	Vietnamese
19	PHẠM ĐỨC TUẤN	PPD	65	1	5		65	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐĂNG HUY	PPD					78	KHI	Vietnamese
21	TRẦN ĐỨC DUY	PPD	64	1	5		70	KHI	Vietnamese
22	VÔ TẠ QUANG	PPD	63	1	5		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	13	12	58	877	0	11		
2	PPD	9	9	52	623	20	11		
	TOTAL	22	21	110	1.500	20	22		
	WEIGHT KG			110	1.500	20			

GRAND TOAL: 1.630 KGS

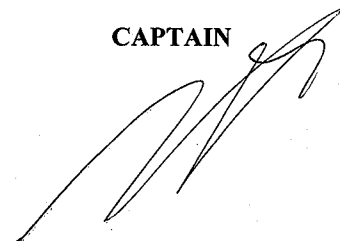
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: VSP01 - TD3	CREW: HUNG - D Nam - Toan - Thành	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRIỀU VŨ	VSP01	10	1	10		74	LONG VU	Vietnamese
2	VĂN HUY HOÀN	VSP01	07-08	2	15		55	LONG VU	Vietnamese
3	PHAN KẾ PHÚC	VSP01	09	1	12		65	LONG VU	Vietnamese
4	GUSHEYNOV M.A	TD3	16	1	4		83	KHOAN	Russian
5	NGUYỄN NAM CUÔNG	TD3	30	1	6		83	KHOAN	Vietnamese
6	BUI HUU VŨNG	TD3	34	1	8		88	KHOAN	Vietnamese
7	CHU VĂN THẮNG	TD3	21	1	9		69	KHOAN	Vietnamese
8	NGÔ VĂN KIỂM	TD3	28	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM TRƯỞNG ANH	TD3	29	1	4		88	KHOAN	Vietnamese
10	ĐO THANH HAI	TD3	35	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
11	LƯU VĂN SƠN	TD3	22	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ ANH XUÂN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN HAI NAM	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	31	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
15	DUONG HOANG LONG	TD3	23	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN SANG	TD3	19	1	7		81	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM ĐÌNH LỘ	TD3	20	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU MAI	TD3	26-27	2	20		63	BAKER HU	Vietnamese
19	LÊ QUỐC QUYNH	TD3	24-25	2	18		78	BAKER HU	Vietnamese
20	NGUYỄN HÙNG SƠN	TD3	17-18	2	17		65	BAKER HU	Vietnamese
21	TRẦN THAI AN	TD3	32-33	2	9		73	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	3	4	37	194	0	1		
2	TD3	18	20	130	1.348	0	21		
	TOTAL	21	24	167	1.542	0	22		
	WEIGHT KG			167	1.542	0			

GRAND TOAL: 1.709 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	TO: P4 - RC3	CREW: TTrung - Hồi - Vũ - Cường	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ QUỐC VIỆT	P4	86	1	3	20	61	KHI	Vietnamese
2	PHẠM VĂN QUYỀN	P4	77-78	2	6		77	KHI	Vietnamese
3	ZHURBIN N.B	P4	76	1	5		92	KHI	Russian
4	NGUYỄN BẠCH DUONG	P4	84	1	5		74	KHI	Vietnamese
5	BUI HUU LAN	P4	89	1	5		77	KHI	Vietnamese
6	PHẠM MỘNG THANH	P4	87	1	4		73	KHI	Vietnamese
7	TRẦN DUY KHUONG	P4	85	1	4		89	KHI	Vietnamese
8	MARJIEV M. M-C.	P4	91	1	8		79	KH-THAC	Russian
9	SAGIROV M. S.	P4	80	1	10		73	KH-THAC	Russian
10	VLASOV A. M.	P4	88	1	11		94	KH-THAC	Russian
11	ĐO HUU NAM	P4	93	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN VINH	P4	92	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN ANH ĐỨC	P4	73	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐÀO MINH TUẤN	P4	94	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN CHIẾN	P4	90	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG HỒNG VIỆT	P4	83	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	P4	75	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
18	LAM VĂN PHÚC	P4	79	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN NGUYỄN BẢO MINH	P4	82	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG KHẮC DŨ	P4	74	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
21	LAM XUÂN HAI	P4	81	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	21	22	130	1.590	20	19		
2	RC3	0	0	0	0	70	3		
	TOTAL	21	22	130	1.590	90	22		
	WEIGHT KG			130	1.590	90			

GRAND TOAL: 1.810 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/05/2021	TO: PVD2	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Dương - HIẾU	ETA: 09:25
NAU-1			

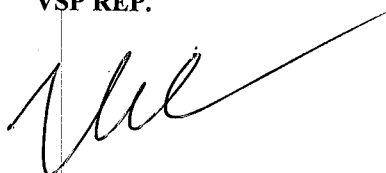
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BÌNH MINH	PVD2	50	1	6		70	XNK&SG	Vietnamese
2	HOANG NHẬT MINH	PVD2	43	1	5		69	PVD.DD	Vietnamese
3	TÔ HỒNG ĐỨC	PVD2	58-59	2	15		80	INTL.SOS V	Vietnamese
4	NGO QUY THỊNH	PVD2	60	1	6		100	PVDO	Vietnamese
5	ĐANG QUỐC THAI	PVD2	57	1	9	8	62	PVDO	Vietnamese
6	PHAN ĐỨC THIÊN	PVD2	46	1	6		60	PVDO	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TRỌNG	PVD2	47	1	10		62	PVDO	Vietnamese
8	ĐO VĂN TIẾN	PVD2	64	1	10		46	PVDO	Vietnamese
9	LÊ NGỌC HOA	PVD2	99	1	4		75	PVDO	Vietnamese
10	TRIỆU THANH ĐÔNG	PVD2	53	1	5		60	PVDO	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN THUY	PVD2	45	1	6		57	PVDO	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HAI	PVD2	49	1	5		60	PVDO	Vietnamese
13	PHẠM VĂN THIẾT	PVD2	62	1	6		74	PVDO	Vietnamese
14	VÕ QUANG LỘC	PVD2	65	1	10		65	PVDO	Vietnamese
15	LÊ VĂN THANH	PVD2	44	1	5		70	PVDO	Vietnamese
16	ĐAM NGỌC TUẤN ANH	PVD2	700	1	6		65	PVDO	Vietnamese
17	ĐANG THANH TÚ	PVD2	61	1	6		62	PVDO	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH KHOAN	PVD2	51-52	2	12		85	XNK&SG	Vietnamese
19	LÊ QUANG ĐẠO	PVD2	56	1	6		62	PSV	Vietnamese
20	TÔNG VĂN ĐẠT	PVD2	54	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	20	22	143	1.347	8	21		
	TOTAL	20	22	143	1.347	8	21		
	WEIGHT KG			143	1.347	8			

GRAND TOAL: 1.498 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	TO: P5 - BK16	CREW: HUNG - Dnam - Toan	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÕ VĂN HOA	P5	76-77	2	15		59	NAM TIEN	Vietnamese
2	TRẦN VĂN THIÊN	P5	78	1	8		56	NAM TIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TRÁ	P5	500	1	8		70	NAM TIEN	Vietnamese
4	TRẦN PHƯƠNG	P5	75	1	5		58	NAM TIEN	Vietnamese
5	BUI VĂN DỪA	P5	74	1	10		74	NAM TIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN HOANG VIỆT	P5	81	1	3	20	79	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÀO ĐÌNH HUY	P5	87	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
8	TÔNG XUÂN SINH	P5	86	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ QUANG HUY	P5	69	1	12		61	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TUẤN MINH	P5	73	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NGỌC	P5	82	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	LUƠNG VĂN THANH	P5	71	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
13	DOÀN ĐÌNH PHẠC	P5	72	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN CAO MẠNH	P5	80	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐÌNH VĂN TOÀN	P5	68	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC QUÂN	P5	84-85	2	17		81	CODIEN	Vietnamese
17	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN	P5	83	1	12		72	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN DOÀN BÌNH	P5	90	1	8		66	YTE	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	P5	70	1	5		62	PSV	Vietnamese
20	ĐỖ KHẮC ĐÀ	P5	79	1	4		65	PSV	Vietnamese
21	LÊ TIỀN QUÝ	P5	67	1	6		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	21	23	157	1.435	20	15		
2	BK16	0	0	0	0	20	6		
TOTAL		21	23	157	1.435	40	21		
WEIGHT KG				157	1.435	40			

GRAND TOAL: 1.632 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/05/2021	TO: AMD - P4	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: TTrung - Hôi - Vũ	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH THUONG MAI	AMD	82-83	2	13		57	TLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN VO BA LINH	AMD	79	1	12		69	HLJOC	Vietnamese
3	PHAM TUAN HA	AMD	84	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
4	TRUONG THE HIEN	AMD	80	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DINH KHANH	AMD	76	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM ANH NGU	AMD	74-75	2	10		71	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN CONG THANH	AMD	78	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN MINH HOANG	AMD	85-86	2	16		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO BA THANH	AMD	73	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM THANH HUNG	AMD	71-72	2	18		62	KH-THAC	Vietnamese
11	LE VIET THANG	AMD	70	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN VINH	AMD	81	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN SON	AMD	77	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG THANH	P4	45	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH HAI	P4	49	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH NAM	P4	48	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN NGOC MINH	P4	46	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN CONG TINH	P4	43	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN HUU THANH	P4					67	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM NGOC HUNG	P4	44	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN HUNG BAY	P4	47	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

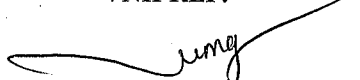
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	13	17	119	861	0	13		
2	P4	8	7	47	536	0	9		
	TOTAL	21	24	166	1.397	0	22		
	WEIGHT KG			166	1.397	0			

GRAND TOAL: 1.563 KGS

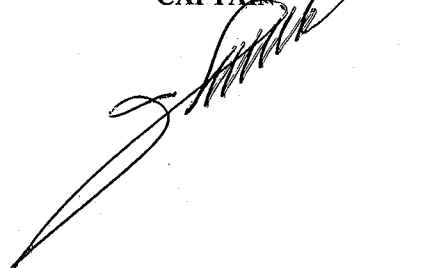
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
FLIGHT: 8	TO: P7	CREW: TUYỀN - Dương - HIẾU	ETA: 11:35
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM MINH CHAU	P7	06-07	2	13		62	THUAN TI	Vietnamese
2	LE VAN QUANG	P7	08-09	2	15	10	65	THUAN TI	Vietnamese
3	HOANG MANH CUONG	P7	26	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DINH TRONG	P7					69	KH-THAC	Vietnamese
5	MAI VAN SON	P7	21-22	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
6	MAI CONG LAN	P7				90	65	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN TIEN HIEP	P7	27	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
8	TRINH VAN PHUONG	P7					77	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM NGOC SON	P7	19	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI TRONG NGHIA	P7	25	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
11	LAM DANG GIANG	P7					74	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI THE DIEN	P7	20	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI THANH CAM	P7	23-24	2	9		77	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN PHUC NGUYEN	P7	10	1	10		78	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN QUOC HUY	P7	04-05	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
16	LE XUAN TINH	P7	13-14	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
17	LE DINH DO	P7	02	1	10	10	78	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN VAN PHUC	P7	11	1	5	18	56	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN VIET DUC	P7	17-18	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
20	TRAN TRUNG DANG	P7	15	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
21	TRINH THANH GIANG	P7	16	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
22	DAO TUAN CHU	P7	03	1	4		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	22	25	181	1.502	128	22		
	TOTAL	22	25	181	1.502	128	22		
	WEIGHT KG			181	1.502	128			

GRAND TOAL: 1.811 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 9	TO: P8 - P4	CREW: Phong - XTrường - THỤ	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ TRƯỜNG GIANG	P8	15	1	6		67	DVL	Vietnamese
2	TRẦN VĂN TUYẾT	P8	16	1	12		74	DVL	Vietnamese
3	ĐẠO ANH HUYNH	P8	10-11	2	10		65	DVL	Vietnamese
4	VŨ CHÍ THANH	P8	24-25	2	17		65	DVL	Vietnamese
5	PHẠM VĂN SANG	P8	13-14	2	17		68	DVL	Vietnamese
6	PHẦN VINH TRƯỞNG	P8	12	1	10		67	DVL	Vietnamese
7	TRẦN VĂN THỤ	P8	23	1	5		52	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CHU	P8	27	1	14		63	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC TOÀN	P8	09	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN MẠNH VƯƠNG	P8	17-18	2	17		74	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN CÔNG ĐỊNH	P8	19-20	2	17		66	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐOÀN HÀ	P8	26	1	15		90	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN HOANG KHÁNH	P8	21-22	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
14	OVCHARENKO	P4	80	1	4		88	KH-THAC	Russian
15	NGUYỄN ĐÌNH CỬ	P4	77	1	7		78	KHI	Vietnamese
16	HOANG THAI DUONG	P4				60	72	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	P4	78	1	5		67	KHI	Vietnamese
18	LÊ TRUNG LAM	P4	76	1	5		70	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN THANH	P4	75	1	5		60	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN ANH NGỌC	P4	68-69	2	8		70	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH TÂM	P4	81	1	10		70	YTE	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH SỰ	P4	79	1	5		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	13	19	167	886	0	4		
2	P4	9	9	49	639	60	18		
	TOTAL	22	28	216	1.525	60	22		
	WEIGHT KG			216	1.525	60			

GRAND TOAL: 1.801 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:50
FLIGHT: 10	TO: BK10 - TD5	CREW: Phong - XTrường - N Nam	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO ĐẮC DÂN	BK10	32-33	2	20	64	70	CODIEN	Vietnamese
2	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	47	1	3	80	87	KHOAN	Vietnamese
3	VU TRONG HACH	TD5	62	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
4	TRINH DUY THANH	TD5	53	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DUY TAM	TD5	61	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TAN VINH	TD5	48	1	5		89	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN BINH	TD5	54	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
8	TRINH ANH TRUONG	TD5	55	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN THANH	TD5	59	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN ANH HUNG-PVD	TD5	51-52	2	8		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HIEN	TD5					65	KHOAN	Vietnamese
12	NG NGOC CUONG*TN-PVD	TD5	58	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
13	TO THANH HUNG	TD5	60	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN THOI	TD5	50	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
15	BUI TAN BINH	TD5	64	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN THUONG VU	TD5	49	1	12		83	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN DONG	TD5	56	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM VAN TRI	TD5	63	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
19	TRINH HUU CAN	TD5					77	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TIEN QUY	TD5					80	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN HIEN	TD5	65	1	6		72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	1	2	20	70	64	0		
2	TD5	20	18	99	1,424	80	21		
	TOTAL	21	20	119	1,494	144	21		
	WEIGHT KG			119	1,494	144			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:00
FLIGHT: 11	TO: P7 - P3	CREW: Hôi - TTrung - MQUÂN	ETA: 13:40
VANUE3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN TAI	P7	40	1	3		72	PSV	Vietnamese
2	PHAM HUU ANH	P7	39	1	5		58	PSV	Vietnamese
3	NGO THAI HA	P7	47	1	6		63	DK9	Vietnamese
4	LE VAN THANG	P7	41-43	3	16		70	SINHHUNG	Vietnamese
5	LE VAN DIEU	P7	44-45	2	10	88	60	SINHHUNG	Vietnamese
6	NGUYEN ANH THANG	P7	35-36	2	15		55	SINHHUNG	Vietnamese
7	VO HONG QUAN	P7	38	1	10		90	SINHHUNG	Vietnamese
8	BUI VAN HA	P7	46	1	10		66	SINHHUNG	Vietnamese
9	TRAN MINH TIEN	P7	37	1	5		65	SINHHUNG	Vietnamese
10	NGUYEN TIEN HOA	P7	34	1	5		68	SINHHUNG	Vietnamese
11	LE NGUYEN DUY THONG	P3	88	1	8	30	52	GETRACO	Vietnamese
12	PHAM TRAN THANH PHUC	P3	89	1	7		83	GETRACO	Vietnamese
13	NGO ANH DUNG	P3	90	1	5		81	GETRACO	Vietnamese
14	DOAN TRONG TUONG	P3	93	1	12		85	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG SY NGOC	P3	92	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
16	VAN MINH TAN	P3	98	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LAM TUAN KHAI	P3					65	KH-THAC	Vietnamese
18	LE KHAI DAT	P3	53-54	2	15		96	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TRUONG	P3	97	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN QUANG TRUNG	P3	91	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
21	CHAU DINH TU	P3	96	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
22	TRAN CONG THANH	P3	94-95	2	7		58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	10	14	85	667	88	1		
2	P3	12	13	81	878	30	21		
TOTAL		22	27	166	1.545	118	22		
WEIGHT KG				166	1.545	118			

GRAND TOAL: 1.829 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:05
FLIGHT: 12	TO: TGTH4 - P10 - BK14	CREW: TUYỀN - Dương - HIẾU	ETA: 13:45
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRUNG KIÊN	TGTH4	25	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ QUANG VIỆT	TGTH4	27	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VIỆT ĐỨC	TGTH4	26	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ THANH DANH	TGTH4	31	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN VĂN HÒA	TGTH4	29	1	3		72	PSV	Vietnamese
6	BELYAEV SERGEY	P10	40	1	8		81	KH-THAC	Russian
7	VŨ TRUNG KIÊN	P10	42	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ ĐỨC SANG	P10	47	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU NAM	P10	48	1	6		47	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN MINH	P10	41	1	5		83	PSV	Vietnamese
11	ĐÀO VĂN DŨNG	P10	45	1	4		69	PSV	Vietnamese
12	ĐỖ LY KHÁNH	P10	43	1	8		82	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN DUNG	P10	46	1	12		57	DVL	Vietnamese
14	DANG VĂN CHUNG	P10	44	1	16		72	DVL	Vietnamese
15	ĐINH VĂN TÂM	BK14	12	1	10	15	60	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ THAI THANH	BK14	09-10	2	20		80	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI BACH DUONG	BK14	07	1	10		69	DVL	Vietnamese
18	CHU DINH THANH	BK14	08	1	8		50	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH4	5	5	33	381	0	7		
2	P10	9	9	81	628	0	3		
3	BK14	4	5	48	259	15	11		
	TOTAL	18	19	162	1.268	15	21		
	WEIGHT KG			162	1.268	15			

GRAND TOAL: 1.445 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:55
FLIGHT: 13	TO: PPD - BK5 - HST	CREW: HUNG - Dnam - PTUÁN	ETA: 13:35
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	83	1	6		62	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN VINH	PPD	76	1	10		82	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	PPD	85	1	5		69	KHI	Vietnamese
4	LÊ MINH PHỤNG	PPD	74	1	5		73	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU HAO	PPD	86	1	5		79	KHI	Vietnamese
6	PHẠM HỒNG THAI	PPD	84	1	5		65	KHI	Vietnamese
7	HOANG HUY TIEN	PPD	80-81	2	15		58	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN HUYNH	PPD	79	1	5		52	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	PPD	73	1	5		76	KHI	Vietnamese
10	HUYNH NAM LONG	PPD	72	1	6		67	KHI	Vietnamese
11	ĐOÀN VĂN TRÚC	PPD	87	1	7		66	KHI	Vietnamese
12	TRẦN SƠN HAI	PPD	75	1	3		72	KHI	Vietnamese
13	VŨ ĐỨC HOANG	PPD	77-78	2	8		66	KHI	Vietnamese
14	PHẠM VĂN ĐỨC	PPD					80	T-TIN	Vietnamese
15	TRẦN BẢO DUY KHANG	PPD	92	1	6		56	T-TIN	Vietnamese
16	NGUYỄN HUỆ	PPD	93	1	7		60	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC LANG	PPD	88-89	2	20		59	T-TIN	Vietnamese
18	LÊ VĂN LỢI	PPD	90-91	2	14		60	T-TIN	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH HÙNG	HST	48-49	2	15		81	KH-THAC	Vietnamese
20	HA VĂN THỦY	HST	46-47	2	15		74	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐỖ VIỆT PHƯƠNG	HST	45	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN NHA	HST	44	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	18	21	132	1.202	0	16	1	CHUYEN 1 PAX PPD SANG BK5
2	BK5	0	0	0	0	0	0		
3	HST	4	6	44	290	0	4		
	TOTAL	22	27	176	1.492	0	20		
	WEIGHT KG			176	1.492	0			

GRAND TOAL: 1.668 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN